

Số: **15** /2017/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **24** tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hà Nam đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật công tác trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Nội vụ về việc Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 3308/QĐ-BNN-TCCB ngày 22 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy chế mẫu về quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật nông nghiệp trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

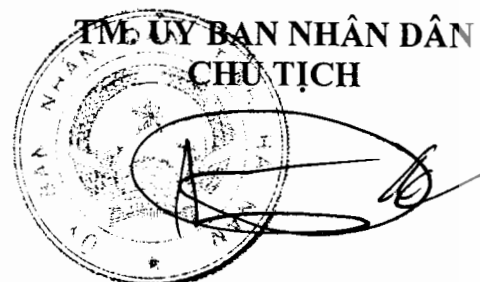
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế về quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật nông nghiệp trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **05** tháng **6** năm 2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
 - Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
 - Chủ tịch, Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Như Điều 3;
 - LĐVP (3), GTXD, KT, KGVX;
 - Website Hà Nam;
 - Lưu: VT, NN.
- C-NN/2017.



Nguyễn Xuân Đông

QUY CHẾ

Về quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật nông nghiệp trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã

(Ban hành kèm theo Quyết định số **15** /2017/QĐ-UBND ngày **24** tháng **5** năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm, quyền hạn của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân (UBND) huyện, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện); các nhân viên kỹ thuật nông nghiệp công tác trên địa bàn cấp xã với UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã) trong quản lý, phối hợp công tác, chế độ thông tin báo cáo để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn (PTNT) trên địa bàn cấp huyện, xã.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT, Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã, Thủ trưởng các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh, cấp huyện; công chức, viên chức trong các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh, cấp huyện; nhân viên kỹ thuật nông nghiệp công tác trên địa bàn cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến nhiệm vụ quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công về nông nghiệp và PTNT ở cấp huyện, cấp xã chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Các tổ chức ngành Nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện” là các tổ chức trực thuộc tổ chức ngành dọc cấp tỉnh (Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Thủy lợi, Trung tâm Khuyến nông tỉnh trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT) được đặt tại địa bàn huyện, bao gồm: Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Hạt Kiểm lâm, Hạt Quản lý đê và Trạm Khuyến nông.

2. “Các nhân viên kỹ thuật nông nghiệp” là các nhân viên chuyên môn, kỹ thuật nông nghiệp, phát triển nông thôn do các cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng, hợp đồng hoặc điều động về công tác trên địa bàn cấp xã theo quy định của pháp

luật, gồm: công chức chuyên trách về nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới (do UBND tỉnh bố trí theo quy định tại Khoản 4, Điều 18 của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã); nhân viên thú y, nhân viên bảo vệ thực vật, khuyến nông viên, lực lượng quản lý đê nhân dân, cộng tác viên quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản, và các nhân viên kỹ thuật khác (nếu có) hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

3. “Các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã”, gồm: Ban Chỉ huy quân sự; Công an; các cơ quan: Thanh tra, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý thị trường, Văn hóa-Thông tin, Thống kê; các tổ chức đoàn thể; lực lượng dân quân tự vệ và các tổ chức khác có liên quan.

Chương II

NỘI DUNG, NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ VÀ PHỐI HỢP CÔNG TÁC

Điều 4. Nội dung quản lý, phối hợp chung

1. Triển khai thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, các quy định của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

2. Tham mưu, xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp và PTNT cấp huyện, cấp xã phù hợp với quy hoạch, kế hoạch, chiến lược phát triển ngành nông nghiệp và PTNT của tỉnh; phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội chung của địa phương.

3. Triển khai nhiệm vụ của ngành Nông nghiệp và PTNT trong từng lĩnh vực cụ thể trên địa bàn cấp huyện, cấp xã.

Điều 5. Nguyên tắc quản lý, phối hợp công tác

1. Đảm bảo thống nhất, phối hợp chặt chẽ giữa quản lý ngành, lĩnh vực công tác từ cấp tỉnh tới cơ sở với quản lý theo địa bàn, lãnh thổ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức, cá nhân được pháp luật quy định.

2. Trình tự giải quyết công việc thực hiện theo chương trình, kế hoạch công tác, quy chế làm việc của UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các tổ chức ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện; chương trình, kế hoạch công tác của các nhân viên kỹ thuật công tác trên địa bàn cấp xã.

3. Tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân hoàn thành nhiệm vụ được giao.

4. Phối hợp công tác, trao đổi thông tin, báo cáo theo đúng phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

Điều 6. Phương pháp phối hợp khi giải quyết công việc

1. Khi cần giải quyết các vấn đề về tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm các tổ chức, nhân viên kỹ thuật ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh đặt

tại địa bàn cấp huyện, xã nhưng có liên quan trực tiếp tới thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước của chính quyền địa phương thì UBND cấp huyện, xã chủ trì; các tổ chức ngành, nhân viên kỹ thuật nông nghiệp liên quan phối hợp.

Nếu vượt quá thẩm quyền thì UBND cấp huyện báo cáo UBND cấp tỉnh chủ trì, UBND cấp xã báo cáo UBND cấp huyện chủ trì. Đại diện Sở Nông nghiệp và PTNT, thủ trưởng tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh, thủ trưởng tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện, nhân viên kỹ thuật nông nghiệp liên quan phối hợp.

2. Khi cần phối hợp để giải quyết các lĩnh vực công tác có liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ quản lý ngành thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của từng tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện thì thủ trưởng các tổ chức này chủ trì; các tổ chức liên quan phối hợp. Nếu vượt quá thẩm quyền thì có trách nhiệm báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT để chủ trì giải quyết.

3. Phương thức chủ trì, phối hợp:

a) Phương thức chủ trì: Cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức họp hoặc xin ý kiến bằng văn bản.

b) Phương thức phối hợp: Tổ chức, cá nhân phối hợp có trách nhiệm tham gia ý kiến tại cuộc họp hoặc tham gia ý kiến bằng văn bản theo đề nghị của tổ chức chủ trì.

Chương III

QUẢN LÝ, PHỐI HỢP TRONG CÁC LĨNH VỰC CÔNG TÁC CỤ THỂ TRÊN ĐỊA BÀN CẤP HUYỆN, XÃ

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của các tổ chức, cá nhân liên quan

1. UBND cấp huyện, xã :

a) Thống nhất quản lý nhà nước về lĩnh vực nông nghiệp và PTNT trên địa bàn.

b) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc hoặc tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã phối hợp chặt chẽ với các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện trong các hoạt động quản lý, chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Bố trí nơi làm việc và tạo điều kiện thuận lợi để các nhân viên kỹ thuật nông nghiệp công tác trên địa bàn cấp xã hoàn thành nhiệm vụ được giao.

d) Chủ tịch UBND cấp huyện được quyền huy động công chức, viên chức, nhân viên kỹ thuật nông nghiệp của các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT đặt tại địa bàn cấp huyện trong trường hợp cần thiết như: phòng cháy, chữa cháy rừng; phòng, chống thiên tai; cứu hộ, cứu nạn; phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi trên địa bàn.

đ) Chủ tịch UBND cấp xã được quyền huy động nhân viên kỹ thuật nông nghiệp của các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT công tác trên địa bàn cấp xã

trong trường hợp cần thiết như: phòng cháy, chữa cháy rừng; cứu hộ, cứu nạn; phòng, chống thiên tai; phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi trên địa bàn.

2. Các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh đặt trên địa bàn cấp huyện có trách nhiệm tham mưu, đề xuất với UBND cấp huyện và phối hợp chặt chẽ với các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện trong công tác quản lý, chỉ đạo và hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Thủ trưởng và công chức, viên chức của các tổ chức ngành Nông nghiệp và PTNT đặt tại địa bàn cấp huyện chấp hành sự huy động của UBND cấp huyện trong các trường hợp cần thiết như: phòng cháy, chữa cháy rừng; cứu hộ, cứu nạn; phòng, chống thiên tai; phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi trên địa bàn.

3. Các nhân viên kỹ thuật nông nghiệp công tác trên địa bàn cấp xã: thực hiện các nhiệm vụ theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT và UBND tỉnh; chấp hành sự huy động của UBND cấp xã trong các trường hợp cần thiết như: phòng cháy, chữa cháy rừng; cứu hộ, cứu nạn; phòng, chống thiên tai; phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi trên địa bàn.

Điều 8. Phối hợp công tác lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật

1. UBND cấp huyện: Chỉ đạo xây dựng và thực hiện quy hoạch, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn theo quy định pháp luật. Chỉ đạo sản xuất; quản lý, sử dụng đất trồng lúa theo quy định. Bố trí kinh phí (hoặc đề xuất bố trí kinh phí) và tổ chức phòng trừ sinh vật gây hại thực vật. Chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức sản xuất, quản lý, sử dụng đất trồng lúa theo quy định; tổ chức phòng, chống sinh vật gây hại thực vật, thu gom xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về trồng trọt, bảo vệ thực vật trên địa bàn. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định pháp luật.

2. Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế: phối hợp với các tổ chức ngành đặt tại địa bàn các dự thảo văn bản về quy hoạch, kế hoạch công tác trước khi trình UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện ký ban hành. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý chuyên ngành về trồng trọt, bảo vệ thực vật của Phòng theo quy định pháp luật. Phối hợp với các tổ chức Ngành đặt tại địa bàn về công tác chỉ đạo, hướng dẫn sản xuất; công tác quản lý giống, bố trí cơ cấu giống cây trồng; kiểm tra, hướng dẫn sử dụng phân bón, giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật; kiểm tra, đánh giá phân loại cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định pháp luật.

3. UBND cấp xã: Chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác quy hoạch, kế hoạch về trồng trọt, bảo vệ thực vật trên địa bàn. Xây dựng chương trình, kế hoạch, dự án về trồng trọt, bảo vệ thực vật trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện. Tổ chức tiếp nhận các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Bố trí kinh phí (hoặc đề xuất bố trí kinh phí) và tổ chức phòng, chống sinh vật gây hại thực vật. Tổ chức sản xuất; quản lý, sử dụng đất trồng lúa; phòng, chống sinh vật gây hại thực vật theo hướng dẫn của tổ chức Ngành đặt tại địa bàn cấp huyện. Kiểm

tra, thống kê và thực hiện chính sách hỗ trợ khi sản xuất bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, triển khai các biện pháp bảo vệ sản xuất, ổn định đời sống, khôi phục sản xuất trên địa bàn; hướng dẫn nông dân sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn, hiệu quả; quy định địa điểm thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng. Phối hợp với tổ chức ngành đặt tại địa bàn kiểm tra hoạt động kinh doanh phân bón, giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật và xử lý vi phạm theo quy định. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định pháp luật.

4. Các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã: Có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức ngành đặt tại địa bàn thực hiện thanh tra, kiểm tra về lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật và thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định pháp luật.

5. Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật:

a) Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế tham mưu cho UBND cấp huyện về: Kế hoạch, quy hoạch, chương trình, dự án phát triển dài hạn, 05 năm và hàng năm về trồng trọt, bảo vệ thực vật trên địa bàn cấp huyện. Tham mưu chỉ đạo sản xuất, biện pháp phòng, chống dịch, điều tra, phát hiện sinh vật gây hại thực vật; xác định thời gian phát sinh, diện phân bố, mức độ gây hại của sinh vật gây hại thực vật; thông báo kịp thời tình hình sinh vật gây hại thực vật và hướng dẫn biện pháp phòng, chống sinh vật gây hại thực vật; xác định thiệt hại do dịch bệnh gây ra, theo dõi, tổng hợp, đánh giá hiệu quả chống dịch. Thực hiện biện pháp kiểm dịch thực vật nội địa, xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật trên địa bàn huyện theo phân công của Giám đốc Sở. Công tác quản lý thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, phân bón hữu cơ và phân bón khác trên địa bàn. Công tác kiểm tra, thanh tra trên địa bàn. Đề xuất các biện pháp hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành pháp luật về trồng trọt, bảo vệ thực vật trên địa bàn; thực hiện xử lý vi phạm hành chính (lập biên bản, chuyển cơ quan thẩm quyền quyết định) đối với các trường hợp vi phạm trong lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật trên địa bàn theo quy định pháp luật.

b) Báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện trước và sau khi tổ chức thực hiện các công việc sau: Kế hoạch, chương trình công tác hàng tháng, quý, năm về trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn. Kết quả tổ chức, triển khai thực hiện về các lĩnh vực công tác thuộc nhiệm vụ được giao: công tác chỉ đạo sản xuất; kiểm tra sinh vật gây hại thực vật; thống kê, khảo sát ước lượng diện tích, năng suất, sản lượng cây trồng; kiểm tra, thống kê diện tích đền bù khi tiêu hủy do dịch bệnh; công tác điều tra, lấy mẫu đất, mẫu nước; quản lý phân bón, giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật; công tác quy hoạch vùng sản xuất cây trồng; kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm theo quy định pháp luật.

c) Phối hợp với các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã thực hiện các công việc sau: công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về trồng trọt và bảo vệ thực vật; công tác phòng, chống sinh vật gây hại thực vật trên địa bàn; công tác thống kê; thực hiện xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền và quy định pháp luật; tập huấn, hướng dẫn về kỹ thuật, ứng dụng các tiến bộ khoa

học, công nghệ; an toàn thực phẩm; tuyên truyền pháp luật về trồng trọt, bảo vệ thực vật.

d) Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra của Chủ tịch UBND cấp huyện đối với nhiệm vụ sau: Chỉ đạo sản xuất. Phòng, chống sinh vật gây hại thực vật trên địa bàn. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định pháp luật.

đ) Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định pháp luật.

6. Nhân viên bảo vệ thực vật cấp xã (đảm nhận cả nhiệm vụ chuyên ngành trồng trọt, quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật) có trách nhiệm báo cáo với Chủ tịch UBND cấp xã, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật về kế hoạch công tác, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 9. Phối hợp công tác lĩnh vực chăn nuôi, thú y, thủy sản

1. UBND cấp huyện: Chỉ đạo xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án về chăn nuôi, thú y, thủy sản; xây dựng cơ sở vùng an toàn dịch bệnh trên địa bàn, xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung. Bố trí kinh phí (hoặc đề xuất bố trí kinh phí): hỗ trợ tiêu hủy gia súc, gia cầm, động vật thủy sản hỗ trợ thiệt hại, kinh phí mua và bảo quản vắc xin, hóa chất khử trùng; hỗ trợ các lực lượng thực hiện công tác phòng chống dịch: tiêm phòng, vệ sinh tiêu độc và các hoạt động có liên quan đến công tác phòng chống dịch; tuyên truyền, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, quản lý thuốc thú y, hành nghề thú y; quản lý giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi và môi trường chăn nuôi. Chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện quy hoạch, chương trình, kế hoạch, biện pháp công tác về chăn nuôi, thú y trên địa bàn; thực hiện công tác kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trên địa bàn. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định pháp luật.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế: Tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo quy định pháp luật. Phối hợp với các tổ chức ngành đặt tại địa bàn các dự thảo văn bản về quy hoạch, kế hoạch công tác trước khi trình UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện ký ban hành. Phối hợp chặt chẽ với tổ chức Ngành đặt tại địa bàn và các cơ quan liên quan để tham mưu cho UBND cấp huyện về công tác chăn nuôi, thú y. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định pháp luật.

3. UBND cấp xã: Chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác quy hoạch, kế hoạch về chăn nuôi, thú y trên địa bàn. Xây dựng chương trình, kế hoạch, dự án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện. Tổ chức thực hiện việc tiêu hủy gia súc, gia cầm, hỗ trợ thiệt hại; hỗ trợ các lực lượng tham gia công tác phòng chống dịch: tiêm phòng, vệ sinh tiêu độc và các hoạt động có liên quan đến công tác phòng, chống dịch bệnh. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định pháp luật.

4. Các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã: Có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức ngành đặt tại địa bàn thực hiện thanh tra, kiểm tra về lĩnh vực

chăn nuôi, thú y và thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định pháp luật.

5. Trạm Chăn nuôi và Thú y:

a) Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế tham mưu cho UBND cấp huyện về: Kế hoạch, quy hoạch, chương trình, dự án phát triển dài hạn, 05 năm và hàng năm về chăn nuôi, thú y trên địa bàn huyện. Tham mưu kế hoạch, chương trình liên quan công tác chăn nuôi, thú y, gồm: phòng, chống dịch bệnh động vật và thủy sản (tiêm phòng gia súc; theo dõi, giám sát, phát hiện, tổ chức bao vây, xử lý và dập tắt các ổ dịch bệnh; quản lý các ổ dịch bệnh cũ; đăng ký chăn nuôi, hỗ trợ xử lý gia súc, gia cầm,...); tham mưu xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh; công tác thú y phục vụ phát triển chăn nuôi; công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, thuốc thú y, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, môi trường chăn nuôi; ngăn chặn giết mổ, kinh doanh vật nuôi, sản phẩm chăn nuôi trái phép. Công tác kiểm tra, thanh tra trên địa bàn. Đề xuất các biện pháp hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành pháp luật về chăn nuôi, thú y trên địa bàn cấp huyện và thực hiện xử lý vi phạm hành chính (lập biên bản, chuyển cơ quan thẩm quyền quyết định) đối với các trường hợp vi phạm có liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn theo quy định pháp luật.

b) Báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện trước và sau khi tổ chức thực hiện các công việc sau đây: Kế hoạch, chương trình công tác hàng tháng, quý, năm; các chương trình, dự án về chăn nuôi, thú y. Kết quả tổ chức, triển khai thực hiện về công tác phòng, chống dịch bệnh động vật; chương trình công tác thú y phục vụ phát triển chăn nuôi; công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, giống vật nuôi, môi trường chăn nuôi. Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật.

c) Phối hợp với các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã thực hiện các công việc sau: Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về chăn nuôi, thú y theo quy định; công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn; công tác thống kê chăn nuôi theo định kỳ; xử lý tiêu hủy động vật; xử lý vi phạm hành chính; tập huấn, hướng dẫn về kỹ thuật, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ; an toàn thực phẩm; xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh; vận động, tuyên truyền pháp luật về chăn nuôi và thú y.

d) Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra của Chủ tịch UBND cấp huyện đối với nhiệm vụ sau: tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển chăn nuôi; phòng, chống dịch bệnh động vật; công tác quản lý giết mổ động vật, ngăn chặn, chống giết mổ trái phép; quy hoạch xây dựng các cơ sở giết mổ động vật, cơ sở sản xuất, chế biến sản phẩm động vật; kiểm tra, thanh tra theo quy định của pháp luật; thống nhất nội dung công tác lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn; xác minh, giải trình các nội dung khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân liên quan đến công tác chăn nuôi, thú y trên địa bàn.

đ) Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định pháp luật.

6. Nhân viên thú y cấp xã (đảm nhận cả nhiệm vụ chuyên ngành chăn nuôi, quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y) trách nhiệm báo cáo với chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Trạm Chăn nuôi và Thú y về kế hoạch công tác, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 10. Phối hợp công tác lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng

1. UBND cấp huyện: Chỉ đạo xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, quy hoạch, đề án, dự án về bảo vệ và phát triển rừng. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; xử lý vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản trên địa bàn theo quy định của pháp luật. Chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng. Bố trí (hoặc đề xuất bố trí) kinh phí và tổ chức bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng. Quản lý đất lâm nghiệp, lâm sản, trồng rừng. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng. Chỉ đạo UBND cấp xã, chủ rừng thực hiện phòng cháy, chữa cháy rừng; phòng, chống chặt phá rừng, săn bắn động vật rừng trái phép. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn đặt tại địa bàn kiểm tra, thanh tra hoạt động khai thác, vận chuyển, chế biến, kinh doanh, cất giữ lâm sản, buôn bán động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý hiếm. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định pháp luật.

2. Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế: Tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý về lâm nghiệp theo quy định. Phối hợp với các tổ chức Ngành đặt tại địa bàn các dự thảo văn bản về quy hoạch, kế hoạch công tác trước khi trình UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện ký ban hành. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định pháp luật.

3. UBND cấp xã: Xây dựng chương trình, kế hoạch, quy hoạch, đề án, dự án và tổ chức thực hiện. Bố trí kinh phí (hoặc đề xuất bố trí kinh phí) và tổ chức bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng. Quản lý đất lâm nghiệp, lâm sản, trồng rừng, bảo vệ động vật hoang dã, động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý hiếm. Tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng. Phối hợp với cơ quan chuyên môn trên địa bàn kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định pháp luật.

4. Các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã: Có trách nhiệm phối hợp với tổ chức Ngành đặt tại địa bàn thực hiện thanh tra, kiểm tra về bảo vệ và phát triển rừng và thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định pháp luật.

5. Hạt Kiểm lâm:

a) Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế tham mưu cho UBND cấp huyện về: Kế hoạch, quy hoạch, chương trình, dự án phát triển dài hạn, 05 năm và hàng năm về bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn. Xây dựng và thực hiện phương án bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng. Theo dõi diễn biến tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp. Tập huấn các quy định về bảo vệ và phát triển rừng. Công tác xây dựng lực lượng quần chúng bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa

cháy rừng. Điều tra động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý hiếm và đa dạng sinh học. Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật trên địa bàn.

b) Báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện trước và sau khi tổ chức thực hiện các công việc sau đây: Huy động lực lượng tham gia chống chặt phá rừng, chữa cháy rừng. Công tác diễn tập về phòng cháy, chữa cháy rừng. Tuần tra truy quét và xử lý các tổ chức, cá nhân phá hoại rừng, khai thác tàng trữ, mua bán vận chuyển lâm sản, săn bắt động vật rừng trái phép trên địa bàn. Công tác giao đất, giao rừng. Bắt giữ đối tượng khai thác rừng, vận chuyển, buôn bán lâm sản, động vật rừng, thực vật quý hiếm trái phép; thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật.

c) Phối hợp với các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã các công việc sau: Kiểm tra ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật. Tổ chức tuần tra truy quét các tổ chức cá nhân phá hoại rừng, khai thác tàng trữ, mua bán, vận chuyển lâm sản, săn bắt động vật rừng trái phép trên địa bàn. Tập huấn, tuyên truyền phổ biến pháp luật. Vận động nhân dân bảo vệ và phát triển rừng. Xây dựng lực lượng quần chúng bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng. Thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng. Xác nhận nguồn gốc lâm sản. Công tác canh gác lửa rừng. Thống kê, kiểm kê, theo dõi diễn biến rừng, đất lâm nghiệp trên địa bàn.

d) Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra của Chủ tịch UBND cấp huyện đối với nhiệm vụ sau: Công tác bảo vệ rừng, quản lý lâm sản. Huy động lực lượng, phương tiện để ngăn chặn, ứng cứu kịp thời khi có xảy ra cháy rừng và chặt, phá rừng trên địa bàn. Phương án, kế hoạch quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Công tác quản lý, sử dụng các trang thiết bị phục vụ yêu cầu công tác.

đ) Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định pháp luật.

6. Kiểm lâm địa bàn có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn xã, trực tiếp theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, đất lâm nghiệp và tổng hợp báo cáo gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và Hạt Kiểm lâm.

Điều 11. Phối hợp công tác lĩnh vực thủy lợi

1. UBND cấp huyện: Chỉ đạo xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án về thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai và nước sạch nông thôn; quản lý công trình thủy lợi, đê điều, nước sạch nông thôn; huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để phòng, chống thiên tai; bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều; tổ chức ngăn chặn và xử lý vi phạm về đê điều, thủy lợi; hướng dẫn các xã có đê tổ chức lực lượng quản lý đê nhân dân và lực lượng lao động tại địa phương để tuần tra, canh gác đê trong mùa lũ; chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên trách quản lý đê điều huấn luyện nghiệp vụ; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc công tác tuần tra, canh gác và hộ đê; chỉ đạo, tổ chức phổ biến kịp thời và chính xác các văn bản chỉ đạo, chỉ huy ứng phó với thiên tai đến cộng đồng; tuyên truyền, bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, nước sạch nông thôn; tổ chức kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn; tổ chức công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án thủy lợi trên địa bàn. Chỉ đạo UBND cấp xã

thực hiện quy hoạch, chương trình, kế hoạch, biện pháp công tác về lĩnh vực thủy lợi, đê điều, nước sạch nông thôn trên địa bàn. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định pháp luật.

2. Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế: Thực hiện nhiệm vụ về thủy lợi theo quy định. Phối hợp với các tổ chức Ngành đặt tại địa bàn các dự thảo văn bản về quy hoạch, kế hoạch công tác thủy lợi trước khi trình UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện ký ban hành; phối hợp với Hạt quản lý đê tổ chức bảo vệ đê điều, bảo vệ, quản lý khai thác hệ thống công trình thủy lợi, tuần tra canh gác và hộ đê; phối hợp Hạt quản lý đê tham mưu UBND cấp huyện xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều; phối hợp các đơn vị quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định pháp luật.

3. UBND cấp xã: Có trách nhiệm quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn. Chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phòng chống thiên tai. Huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để hộ đê, khắc phục hậu quả thiên tai gây ra. Ngăn chặn và xử lý các vi phạm pháp luật về đê điều, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; tổ chức lực lượng quản lý đê nhân dân và lực lượng lao động tại địa phương để tuần tra, canh gác đê trong mùa lũ; tổ chức lực lượng, phối hợp với cơ quan quản lý chuyên trách quản lý đê điều huấn luyện nghiệp vụ; trực tiếp quản lý và chỉ đạo lực lượng quản lý đê nhân dân và lực lượng lao động tại địa phương thực hiện công tác tuần tra, canh gác và hộ đê; chỉ đạo, tổ chức phổ biến kịp thời và chính xác các văn bản chỉ đạo, chỉ huy ứng phó với thiên tai đến cộng đồng. Thực hiện kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực thủy lợi trên địa bàn theo quy định. Chủ trì, phối hợp thực hiện công tác giải phóng mặt bằng. Kiểm tra, báo cáo hiện trạng công trình phòng chống thiên tai, thủy lợi, đê điều trên địa bàn trước, trong và sau mùa mưa bão, lập kế hoạch đầu tư, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi. Xây dựng phương án phòng chống úng, hạn trên địa bàn. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định pháp luật.

4. Các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã: Có trách nhiệm phối hợp thực hiện thanh tra, kiểm tra về thủy lợi trên địa bàn và thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định pháp luật.

Các tổ chức được giao quản lý vận hành hệ thống công trình thủy lợi chủ trì, phối hợp với tổ chức liên quan trên địa bàn để thực hiện việc quản lý, vận hành, bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định pháp luật.

5. Hạt Quản lý đê:

a) Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế tham mưu cho UBND cấp huyện về: Kế hoạch, quy hoạch, chương trình, dự án phát triển dài hạn, 05 năm và hàng năm về thủy lợi trên địa bàn huyện. Lập kế hoạch tu bổ đê điều, phòng, chống thiên tai hàng năm. Lập kế hoạch quản lý, khai thác công trình thủy lợi, tu bổ, kiên cố hóa các công trình thủy lợi, phòng chống úng, hạn hàng năm. Kiểm tra công trình thủy lợi trọng điểm trên địa bàn trước, trong và sau mùa mưa bão. Lập kế hoạch đầu tư, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi. Xây dựng phương án

phòng, chống thiên tai, quản lý vật tư, dự trữ phòng, chống thiên tai theo quy định. Biện pháp thi hành pháp luật về thủy lợi trên địa bàn.

b) Báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện trước và sau khi tổ chức thực hiện các công việc sau đây: Công tác thanh tra, kiểm tra. Công tác kỹ thuật trong việc xử lý sự cố về đê điều. Đánh giá chất lượng công trình thủy lợi. Xây dựng phương án hộ đê. Phương án phòng, chống thiên tai và quản lý vật tư, dự trữ phòng, chống thiên tai. Công tác di tản phòng, chống thiên tai. Công tác tu bổ, xử lý sự cố, lắp đặt thiết bị. Công tác kiểm tra hệ thống công trình thủy lợi. Thực hiện các dự án thủy lợi được phân công trên địa bàn.

c) Phối hợp với các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã các công việc sau: Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật theo thẩm quyền, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Xử lý các sự cố và ứng phó với thiên tai. Di tản phòng, chống thiên tai. Thực hiện phương án phòng, chống thiên tai. Công tác thủy lợi phí.

d) Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra của Chủ tịch UBND cấp huyện đối với nhiệm vụ sau: Xử lý, khắc phục các sự cố, thiên tai. Công tác quản lý, bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều. Công tác thực hiện quy trình kỹ thuật vận hành công trình thủy lợi, phương án tiêu nước trên địa bàn. Quản lý, sử dụng các trang thiết bị để phòng, chống thiên tai. Công tác kiểm tra, thanh tra trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

đ) Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định pháp luật.

6. Nhân viên thủy lợi cấp xã có trách nhiệm báo cáo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và Hạt Quản lý đê về kế hoạch công tác, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 12. Phối hợp công tác về khuyến nông

1. UBND cấp huyện: Xây dựng kế hoạch phát triển dài hạn, 5 năm và hàng năm, các chương trình, dự án, các văn bản quy phạm pháp luật về khuyến nông trên địa bàn và chỉ đạo tổ chức thực hiện. Bố trí kinh phí hoạt động khuyến nông trên địa bàn huyện từ nguồn ngân sách nhà nước huyện và nguồn kinh phí khác hàng năm phù hợp với quy hoạch phát triển nông nghiệp của địa phương. Tạo điều kiện cho Trạm khuyến nông hoạt động, tổ chức triển khai các chương trình, dự án, hoạt động khuyến nông trên địa bàn. Quản lý, kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu các chương trình, dự án, hoạt động khuyến nông triển khai trên địa bàn quản lý. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định pháp luật.

2. Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế: tham mưu cho UBND cấp huyện quản lý hoạt động khuyến nông trên địa bàn; phối hợp với Trạm khuyến nông tổ chức triển khai các chương trình, dự án, hoạt động khuyến nông trên địa bàn. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định pháp luật.

3. UBND cấp xã: Xây dựng, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch, dự án khuyến nông trên địa bàn xã. Bố trí (hoặc đề xuất bố trí) kinh phí cho hoạt động

khuyến nông của xã từ nguồn ngân sách xã hàng năm phục vụ nhu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp của nông dân trong xã. Tạo điều kiện cho Trạm Khuyến nông, Khuyến nông viên triển khai các chương trình, dự án, hoạt động khuyến nông trên địa bàn xã. Quản lý, kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu các chương trình, dự án, hoạt động khuyến nông triển khai trên địa bàn xã. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định pháp luật.

4. Các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã: Có trách nhiệm phối hợp với Trạm Khuyến nông, Khuyến nông viên thực hiện chương trình, dự án, hoạt động khuyến nông trên địa bàn.

5. Trạm Khuyến nông:

a) Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế tham mưu cho UBND cấp huyện về: Xây dựng chương trình, kế hoạch, dự án, mô hình khuyến nông trên địa bàn trình UBND cấp huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện; quản lý, theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá về hoạt động khuyến nông trên địa bàn.

b) Chủ trì, phối hợp Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế triển khai thực hiện: Hướng dẫn về nội dung, phương pháp hoạt động khuyến nông cho các cơ quan, đơn vị tham gia hoạt động khuyến nông trên địa bàn; tổ chức triển khai các chương trình, dự án, nhiệm vụ khuyến nông theo nội dung, dự toán được phê duyệt và nhiệm vụ được phân công; tổ chức và tham gia tổ chức các lớp tập huấn khuyến nông, đào tạo nghề nông nghiệp, các hội thi, hội thảo, hội chợ, triển lãm, diễn đàn, tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm về khuyến nông; thực hiện hoạt động tư vấn, dịch vụ khuyến nông phù hợp năng lực chuyên môn của Trạm theo quy định của pháp luật.

c) Báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện trước và sau khi tổ chức thực hiện các công việc sau đây: Kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng và hàng năm của Trạm. Kết quả kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về khuyến nông trên địa bàn. Định kỳ hàng tháng báo cáo tiến độ, báo cáo kết quả thực hiện khi kết thúc thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ khuyến nông trên địa bàn.

d) Phối hợp với các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã các công việc sau: triển khai thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ khuyến nông; công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về hoạt động khuyến nông trên địa bàn.

đ) Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra và huy động của Chủ tịch UBND cấp huyện đối với nhiệm vụ sau: Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra về thực hiện các chương trình, dự án khuyến nông; chịu sự huy động tham gia phòng, chống dịch bệnh, thiên tai tại địa phương.

e) Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định pháp luật.

6. Khuyến nông viên chịu sự chỉ đạo, kiểm tra của Trạm Khuyến nông, UBND cấp xã đối với thực hiện nhiệm vụ khuyến nông trên địa bàn và chịu sự huy động của Chủ tịch UBND cấp xã tham gia phòng, chống dịch bệnh, thiên tai,... tại địa phương;

có trách nhiệm báo cáo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Trạm Khuyến nông về kế hoạch, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chương IV

CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO, GIAO BAN, SƠ KẾT VÀ TỔNG KẾT

Điều 13. Thông tin báo cáo

1. Định kỳ hàng tháng, quý các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện báo cáo tổ chức ngành dọc cấp tỉnh và UBND cấp huyện (qua Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế). Nội dung báo cáo, gồm:

a) Tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và kết quả thực hiện phối hợp công tác.

b) Những vấn đề đột xuất, phát sinh.

c) Những công việc cần quản lý, chỉ đạo, phối hợp công tác.

d) Những kiến nghị, đề xuất (nếu có).

2. Hàng tháng, quý Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế tổng hợp báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND huyện. Nội dung báo cáo:

a) Tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ và phối hợp công tác của các tổ chức ngành đặt tại địa bàn cấp huyện.

b) Những vấn đề đột xuất, phát sinh.

c) Những công việc cần quản lý, chỉ đạo, phối hợp công tác.

d) Những kiến nghị, đề xuất (nếu có).

3. Hàng tuần, hàng tháng, quý hoặc đột xuất, các nhân viên kỹ thuật trên địa bàn cấp xã có trách nhiệm báo cáo với UBND cấp xã, tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và kiến nghị đề xuất.

4. Các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện có trách nhiệm thông tin báo cáo kịp thời, chính xác, thường xuyên cho tổ chức ngành dọc cấp tỉnh và UBND cấp huyện về tình hình và kết quả thực hiện ứng phó với sự cố về thiên tai, cháy rừng, dịch bệnh.

Điều 14. Giao ban

1. Định kỳ hàng quý, UBND cấp huyện chủ trì tổ chức họp giao ban rút kinh nghiệm việc thực hiện công tác quản lý, phối hợp, thông tin báo cáo theo Quy chế với thành phần gồm: UBND cấp huyện, Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế, các tổ chức ngành nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện; các UBND cấp xã; các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện (nếu có nội dung quản lý, phối hợp công tác có liên quan).

2. Định kỳ hàng tháng, quý, UBND cấp xã chủ trì tổ chức họp giao ban rút kinh nghiệm việc thực hiện công tác quản lý, phối hợp, thông tin báo cáo theo Quy chế với thành phần gồm: UBND cấp xã, nhân viên kỹ thuật trên địa bàn, mời tổ chức liên quan (nếu có nội dung quản lý, phối hợp công tác có liên quan).

Điều 15. Sơ kết, tổng kết

1. Hàng năm, Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện tổ chức họp sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Quy chế; đồng thời lấy ý kiến góp ý để bổ sung, hoàn thiện Quy chế cho phù hợp với thực tiễn. Sở Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung Quy chế.

2. Ba (03) năm một lần, Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì tổ chức họp tổng kết đánh giá việc thực hiện Quy chế trên địa bàn tỉnh.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và PTNT

Căn cứ quy định pháp luật và tình hình thực tiễn tại địa phương, tham mưu cho UBND tỉnh hướng dẫn phân công nhiệm vụ cho các nhân viên kỹ thuật nông nghiệp cấp xã đảm bảo bao quát các nhiệm vụ về nông nghiệp và PTNT.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

1. Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã, Thủ trưởng các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh, cấp huyện; các công chức, viên chức trong các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh, cấp huyện; nhân viên kỹ thuật công tác trên địa bàn cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước về nông nghiệp và PTNT ở cấp huyện, cấp xã chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Sở Nông nghiệp và PTNT chịu trách nhiệm chủ trì, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện và phối hợp các ngành, tổ chức liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các nhân viên kỹ thuật công tác trên địa bàn cấp xã thực hiện Quy chế.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Đông